

Số: 77/2021/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST- VHNGĐ ngày 08/11/2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Thanh B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố C thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái B

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh B và chị T kết hôn ngày 16 tháng 4 năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B và chị T tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Nay anh B và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 18 tháng 11 năm 2021, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh B và chị T đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con

chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh B và chị T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn anh B và chị T thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh Trần Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần An N sinh ngày 04/9/2019, anh B không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh Trần Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Thanh B và chị Đặng Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Trần Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần An N sinh ngày 04/9/2019, anh B không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh B tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001496 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Anh Trần Thanh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND thị trấn Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân

